

Số: /KH-UBND

Định Hóa, ngày tháng 3 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Kế hoạch số 3010/KH-SVHTTDL ngày 10/10/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Định Hóa về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Chương trình hành động số 09 - CTr/HU ngày 8/10/2021 của Huyện ủy Định Hóa về việc Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030",

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 03/03/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc Triển khai, thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Đồng Thịnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, UBND các xã, thị trấn nhằm triển khai, tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 04-NQ/TU.

- Tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao, phân đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 04-NQ/TU, phù hợp với các Nghị quyết của Quốc

hội, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và định hướng, mục tiêu phát triển bền vững của xã.

## **2. Yêu cầu**

- Quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị quyết số 04-NQ/TU trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU phải đồng bộ với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác dân tộc.

- Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong việc tham mưu tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra tại Chương trình hành động này.

- Quá trình triển khai thực hiện cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, khoa học giữa các phòng, đơn vị, địa phương, kết hợp thực hiện tốt công tác đánh giá thường xuyên về tiến độ, kết quả thực hiện.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Xác định công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS trong sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Hệ thống chính trị ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là cấp cơ sở phải được xây dựng, củng cố và phát triển từng bước vững chắc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, trí thức là người DTTS.

### **2. Mục tiêu tổng quát**

Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% xóm có Nhà văn hoá đạt chuẩn; 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

### **3. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025**

- 80% xóm có Nhà Văn hoá đạt chuẩn;

- 50% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thông hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

#### **4. Định hướng mục tiêu đến năm 2030**

- 90% xóm có Nhà Văn hoá đạt chuẩn.

- 80% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thông hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

Cụ thể hóa và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc, trọng tâm là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV về phê duyệt Đề án tổng thể và phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**2. Phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh của huyện:

- Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

- Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 phê duyệt chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định số 2148/QĐ-BVHTTDL ngày 19/7/2021 về việc giao nhiệm vụ xây dựng Đề án ban hành Chương trình kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng

bày, tuyên truyền di sản văn hóa của các dân tộc Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030

- Hướng dẫn số 3380/BVHTTDL-DSVH ngày 08/9/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc chương trình bảo tồn phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030 và Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030.

- Quy chế phối hợp số 4484/QC-BVHTTDL-UBND ngày 01/12/2021 giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong công tác chỉ đạo, huy động đồng bào về tổ chức hoạt động hàng ngày tại Làng Văn hóa- Du lịch các dân tộc Việt Nam; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua đề án Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 thông qua Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035; Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực văn hóa- thể dục, thể thao và du lịch.

- Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 23/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030;

- Đề án hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025; phối hợp tổng hợp tư liệu, xây dựng, lập hồ sơ xếp hạng di tích, hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể; xây dựng mô hình bảo tồn văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch...

- Kế hoạch số 188/KH-UBND tỉnh ngày 21/10/2021 về triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh

### **3. Tăng cường đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giúp đồng bào các DTTS hiểu rõ chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

- Phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Chủ động nắm chắc diễn biến, tình hình phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương, kiên quyết không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự.

- Ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới xóa bỏ tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trong đồng bào DTTS; đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào các DTTS.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức VHXXH**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các nhiệm vụ cụ thể qua các hình thức thiết thực, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, đồng thuận phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 04/NQ-TU;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa - thông tin theo nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với cơ quan cấp trên triển khai thực hiện Đề án Du lịch; kế hoạch tuyên truyền, quảng bá giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn; nông thôn mới... để hoàn thành các chỉ tiêu về văn hóa theo Nghị quyết 04-NQ/TU.

## **2.Các Ông, bà trưởng xóm**

Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xóm về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND xã Đồng Thịnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng VH&TT huyện(B/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã(B/c);
- Lãnh đạo UBND;
- 10 ông, bà trưởng xóm(T/h);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Nam**